

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 89 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 11 năm 2022
V/v “Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp- Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá P, sinh năm 1957 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P Lão, xã Đ-V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

2, Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1963 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Sơn Quả 3, xã L-P, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là ông Nguyễn Bá P trình bày:

Ông kết hôn cùng bà Nguyễn Thị M ngày 27/01/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ-V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn bà M về sống chung cùng ông ngay. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường hạnh phúc, sau đó bà M chuyển về Hiệp Hòa sinh sống, ông nhiều lần đã động viên bà M về sinh sống cùng, nhưng bà M viện nhiều lý do không về, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng với bà Nguyễn Thị M không còn, ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc và do tình hình sức khỏe và ở xa đi lại khó khăn, ông có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà kết hôn cùng ông Nguyễn Bá P ngày 27/01/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Đ-V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn bà về sống chung cùng ông P ngay, vợ chồng sinh sống thời gian đầu bình thường, đến tháng 11/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P có quan hệ ngoại tình với người khác, vợ chồng cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, nay ông P có đơn yêu cầu xin ly hôn, thì bà không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/10/2022 thì bà M thay đổi lời khai, bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Bá P vì lý do tình cảm vợ chồng không còn, không thể về chung sống được với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ riêng: Bà M khai ông P có vay bà 78.000.000 đồng, không có giấy tờ gì, không có ai chứng kiến, tại biên bản ghi lời khai ngày 28/10/2022, bà M không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Do điều kiện công việc bà có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Ông Nguyễn Bá P được ly hôn bà Nguyễn Thị M

2, Về án phí: ông Nguyễn Bá P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn: bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2]- Về quan hệ tình cảm: Ông Nguyễn Bá P và bà Nguyễn Thị M kết hôn ngày 27/01/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ-V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm,

không còn chung sống với nhau. Ông P yêu cầu ly hôn, bà M không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông P, Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông P về việc xin ly hôn bà Nguyễn Thị M là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Cả ông P và bà M đều xác định vợ chồng không có con chung

[4]- Về tài sản chung; công nợ; ruộng đất; công sức: Cả ông P và bà M đều xác định vợ chồng không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với khoản tiền 78.000.000 đồng, bà M cho rằng ông P vay, tuy nhiên không có giấy tờ, không có ai chứng kiến, ông P không thừa nhận khoản vay trên, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]- Về án phí: Ông Nguyễn Bá P thuộc đối tượng người cao tuổi được miễn án phí DSST là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Bá P được ly hôn bà Nguyễn Thị M.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Bá P thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ-V, h Quế Võ ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận

